TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/ 2020/ HS - ST
Ngày: 17 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thân – Nghề nghiệp: Giáo viên, hiện đang công tác tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Vũ Văn Quý – Nghề nghiệp: Công chức, hiện đang công tác tại Ủy ban nhân dân phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnhThái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/ TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh ngày 30/ 9/1999, tại: phường C– thành phố Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con bà Trần Thị S, không rõ bố bị cáo là ai; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/4/2020, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản", ngày 01/6/2020 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản". Trong vụ án này bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Phạm Ngọc M, sinh ngày 13/01/1997, tại: phường C– thành phố Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học

vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/4/2020, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản", ngày 01/6/2020 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố bị can về tội "Cướp giật tài sản". Trong vụ án này bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Dương Thị T, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

Người đại diện bị hại T (là mẹ đẻ chị T): Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (bà T1 đồng thời là người đại diện người bị hại T). (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phùng M Đh, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2020 do không có tiền tiêu sài cá nhân, Phạm Văn H rủ Phạm Ngọc M sử dụng xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen Biển kiểm soát 20B2-17084 của H đi cướp giật tài sản là điện thoại của những người điền khiển xe môtô tham gia giao thông bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, M đồng ý. Thực hiện ý định trên, khoảng 19 giờ ngày 19/4/2020, H điều khiển xe môtô Biển kiểm soát 20B2-17084 chở M từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên ra ngã ba Quá Tải (thuộc phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên), rồi đi theo đường Quốc lộ 3 cũ, hướng từ thành phố Thái Nguyên đi thị xã Phổ Yên, mục đích xem ai có sơ hở tài sản thì thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi đi qua ngã tư Khu công nghiệp Sông Công thuộc Tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, H quan sát thấy bà Nguyễn Thị T1 đang điều khiển xe môtô đi phía trước, cùng chiều, cách xe môtô H đang điều khiển khoảng 40m, chị Dương Thị T (sinh năm 2003, là con gái bà T1) ngồi phía sau bà T1, tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA5, 128Gb, màu trắng (đã qua sử dụng) đưa lên ngang tầm vai. Thấy vậy, H bảo M "kìa", M hiểu ý H nói thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại trên nên trả lời "ừ". Khi H điều khiển xe đi lên áp sát bên trái, ngang tầm, cách xe môtô bà T1 đang điều khiển khoảng 60cm, M dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T rồi ôm vào người H, nói "đi". H biết M đã giật được chiếc điện thoại nên tăng ga bỏ chạy về hướng đi thị xã Phổ Yên, đi được một đoạn có lối rẽ quay đầu, H điều khiển xe chuyển hướng đi về thành phố Thái

Nguyên. Khi đến cửa hàng mua bán điện thoại Nhật M tại Tổ 5, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, H và M bán chiếc điện thoại vừa cướp giật của chị T cho anh Phùng M Định với giá 2.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, H và M chia nhau mỗi người 1.100.000 đồng, sau đó tiêu sài hết. Do không có điện thoại sử dụng, nên chiều ngày 21/4/2020, H một mình đến quán mua bán điện thoại Nhật M, mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A5, 128 Gb, màu trắng để sử dụng với giá 2.200.000 đồng.

Ngày 22/4/2020, Phạm Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên triệu tập liên quan đến vụ án khác xảy ra tại thị xã Phổ Yên, H đã tự nguyên giao nộp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA5, 128Gb, màu trắng và chiếc xe môtô Biển kiểm soát 20B2-170.14 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên. Ngày 05/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên chuyển vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA5, 128Gb và tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của H, M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố sông Công giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5,128Gb, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá là 4.600.000 đồng; Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 chiếc ốp nhựa điện thoại di động màu trắng, đã qua sử dụng trị giá là 10.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Dương Thị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA5, 128Gb, màu trắng. Đối với chiếc xe môtô Biển kiểm soát 20B2-17014 của Phạm Văn H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên thu giữ do liên quan đến hành vi phạm tội khác trên địa bàn thị xã Phổ Yên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Dương Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H và M phải bồi thường khoản nào. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng M Định cũng không có ý kiến yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến sự việc như đã nêu ở trên; lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại Dương Thị T và người làm chứng Nguyễn Thị T1. Các bị cáo H, M và anh Định đều khai, khi H và M bán chiếc điện thoại OppoA5, 128Gb, màu trắng cho anh Định, H và M không nói cho anh Định biết đó là tài sản H và M cướp giật được mà có; bị cáo H không yêu cầu bị cáo M phải H lại số tiền mà H đã dùng để chuộc lại điện thoại từ anh Định.

Tại bản cáo trạng số 52/ CT - VKS ngày 02/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo H và M, mỗi bị cáo từ 04 đến 05 năm tù; về trách nhiệm dân sự: không đề nghị xem xét; về vật chứng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, 128 Gb, màu trắng đã trả cho người bị hại; đề nghị tịch sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có; về án phí, đề nghị buộc các bị cáo H, M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo H, M đều nói lời sau cùng, đến nay các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được, có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Chiều tối ngày 19/4/2020, tại khu vực ngã tư Khu công nghiệp Sông Công thuộc Tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công. Phạm Ngọc M và Phạm Văn H đã có hành vi sử dụng xe môtô chạy cùng chiều cướp giật của chị Dương Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, 128 Gb, màu trắng kèm ốp điện thoại (đã qua sử dụng), tổng trị giá là 4.610.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo H và M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo H là người rủ bị cáo M đi cướp giật tài sản, sau đó các bị cáo cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại T.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, làm lao động tự do; có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hiện các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; nhưng hiện tại các bị cáo đều đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Thái Nguyên và thị xã Phổ Yên xử lý trách nhiệm hình sự cùng về tội Cướp giật tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có ít tình thiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội Cướp giật tài sản này trên địa bàn thành phố Sông Công, các bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên các địa bàn khác, đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, các cơ quan tố tụng đang giải quyết. Nên cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án phạt tù Viện kiểm sát đề nghị từ 04 đến 05 năm là có căn cứ. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử từng bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu giải quyết. Không xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OppoA5, 128Gb, màu trắng các bị cáo cướp giật được của người bị hại T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 20B2-17014 của bị cáo H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, đang bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên thu giữ do liên quan đến hành vi phạm tội khác trên địa bàn thị xã Phổ Yên.

Số tiền 2.200.000 đồng các bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có, các bị cáo đã chia nhau mỗi bị cáo được 1.100.000 đồng. Đối với bị cáo H đã dùng số tiền 2.200.000 đồng của mình chuộc lại chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của chị T, chiếc điện thoại này đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho người bị hại, nên không xem xét đến khoản tiền bị cáo H phạm tội mà có vì H đã bỏ ra số tiền lớn hơn số tiền mình có được từ hành vi phạm tội để chuộc lại chiếc điện thoại. Đối với số tiền 1.100.000 đồng bị cáo M phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 423, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phạm tội "Cướp giật tải sản".

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn H 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Phạm Ngọc M 04 *(bốn)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc M phải nộp số tiền 1.100.000 đồng do phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M; vắng mặt người bị hại Dương Thị T và người đại diện là bà Nguyễn Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng M Định.

Báo cho các bị cáo H và M biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại T, người đại diện người bị hại T là bà T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Định biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Phong

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Các bị cáo;
- Người bị hại + người đại diện, NLQ;
- UBND P. Cam Giá, TP. Thái Nguyên;
  (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu: